

PHỤ LỤC
Nội dung yêu cầu báo cáo, giải trình kết quả giải quyết
ý kiến, kiến nghị của cử tri trong năm 2018
(Kèm theo Công văn số /UBND-TH ngày /10/2019 của UBND tỉnh)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Báo cáo kết quả đầu tư xây dựng, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi (hồ chứa, đập dâng, đê, kè...) trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến nay. Đánh giá những khó khăn, tồn tại hạn chế và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư, quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

b) Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân trong thời gian qua. Định hướng giải pháp thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người nông dân trong thời gian đến.

c) Báo cáo tình hình, kết quả triển khai công tác phòng, chống bệnh dịch tả heo châu Phi trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh. Đánh giá những khó khăn, tồn tại hạn chế và đề xuất giải pháp đẩy mạnh công tác phòng, chống bệnh dịch, khôi phục ngành chăn nuôi và hỗ trợ người chăn nuôi tiêu thụ sản phẩm thịt heo trong thời gian đến.

d) Kết quả thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến nay. Những khó khăn, hạn chế và đề xuất giải pháp để nâng cao hiệu quả đối với công tác bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trong thời gian đến.

đ) Đánh giá những kết quả đạt được và những khó khăn, hạn chế trong việc triển khai thực hiện chỉ đạo của Trung ương về chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU) từ năm 2018 đến nay. Giải pháp để thực hiện hiệu quả các giải pháp để chống khai thác bất hợp pháp (IUU) trong thời gian đến.

2. Sở Công Thương

a) Báo cáo, đánh giá tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2018 và năm 2019. Phân tích làm rõ nguyên nhân khiến Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của tỉnh không đạt theo kế hoạch đề ra. Giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển công nghiệp trong thời gian đến.

b) Báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Nêu những khó khăn, vướng mắc và giải pháp đẩy mạnh hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trong thời gian đến.

3. Sở Giao thông vận tải

Báo cáo kết quả thực hiện Đề án nâng cấp, mở rộng hệ thống đường tỉnh (ĐT) và các tuyến đường địa phương kết nối. Nêu những khó khăn, vướng mắc và giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện trong thời gian đến.

4. Sở Xây dựng

Báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Đề xuất giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng trong thời gian đến.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Báo cáo đánh giá kết quả công tác kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm đất đai, cất nhà trái phép tại các địa phương thời gian qua. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian đến.

b) Báo cáo đánh giá thực trạng, kết quả nổi bật đạt được trong công tác bảo vệ môi trường tại khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng này trong thời gian đến.

c) Báo cáo đánh giá những kết quả đạt được, những thuận lợi và khó khăn trong công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý khoáng sản trong thời gian đến.

6. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

Báo cáo công tác thu hút đầu tư, kết quả sản xuất công nghiệp gắn với công tác giải quyết việc tại Khu kinh tế Nhơn Hội và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến nay. Những tồn tại, hạn chế ảnh hưởng đến công tác thu hút đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tại KKT, KCN trên địa bàn tỉnh. Đề xuất giải pháp tăng cường công tác thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp tại KKT, KCN trong thời gian đến.

7. Sở Du lịch

Báo cáo những kết quả chủ yếu về tình hình phát triển du lịch tỉnh trong năm 2018 và năm 2019 (nêu những kết quả đạt được, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân). Giải pháp đột phá nào để phát triển du lịch tỉnh Bình Định trong thời gian đến.

8. Sở Nội vụ

a) Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian đến.

b) Báo cáo đánh giá công tác sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian đến.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Báo cáo kết quả giải quyết hồ sơ tồn đọng về thương binh, liệt sĩ cho lực lượng Thanh niên xung phong tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh thời gian qua. Nêu những khó khăn, vướng mắc và giải pháp giải quyết dứt điểm các hồ sơ tồn đọng trong thời gian đến.

10 Thanh tra tỉnh

Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả nổi bật trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài. Đề

xuất giải pháp chấn chỉnh tình trạng khiếu nại đông người, vượt cấp trong thời gian đến.

11. Công an tỉnh

Báo cáo kết quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn tình trạng tội phạm ma túy, hoạt động cho vay nặng lãi, tín dụng đen trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 đến nay. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân; đồng thời, đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm nêu trên trong thời gian đến./.
